

Bản án số: **09/2022/LH-ST**
Ngày: 30/6/2022
Về việc: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Phương Mai
2. Ông Trần Ngọc Thịnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2022/LH-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX- ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc: Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1988

Đăng ký HKTT tại: Số 58 phố L, phường H, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1993

Đăng ký HKTT tại: Số 58 phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Anh K, chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022 và tại các buổi làm việc do Tòa án tiến hành, nguyên đơn - anh Trần Trung K trình bày như sau: Anh và chị Vũ Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 15/5/2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ thời điểm chị T sinh con cho đến nay. Nguyên nhân là do chị T đòi hỏi quá mức về kinh tế mà anh không đáp ứng được, từ đó dẫn đến việc chị T coi thường anh, chị thường có những câu nói xúc phạm làm cho anh bị tổn thương như: “Tôi coi anh đã chết từ lâu rồi cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng”. Anh cảm nhận rằng chị T lấy anh không xuất phát từ tình yêu mà vì chị nghĩ gia đình anh sống ở thủ đô có điều kiện về kinh tế. Khi về sống với anh mục đích của chị không đạt được nên chị tỏ thái độ coi thường anh do anh không kiếm được nhiều tiền. Chị T chung sống cùng nhà chồng nhưng chưa bao giờ làm tròn bổn phận của người con dâu, người vợ. Lấy nhau được ba năm nhưng chị không biết ngày giỗ của bố anh, không có tình cảm với người thân trong gia đình anh. Chị thường xuyên đi sớm về muộn, không nấu cơm, không vun vén nhà cửa, không chăm con mà việc chăm con chị phó mặc cho mẹ đẻ của anh. Khi con chung của anh chị được hơn một tháng tuổi thì chị T đưa con về nhà mẹ đẻ ở Quảng Ninh sinh sống, anh K có xuống thăm con vài lần nhưng gia đình nhà ngoại đuổi không cho anh vào nhà. Đến 27/10/2021 chị mới bế con về nhà nhưng kể từ đó anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị T đi làm từ sáng đến tối muộn mới về không ăn cơm cùng gia đình, việc chăm trông nom con chị T phó mặc cho mẹ của anh chăm sóc.

Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp nào để vợ chồng có thể đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh K trình bày trong quá trình hôn nhân vợ chồng anh có một con chung là: Trần Q - sinh ngày 08/12/2021. Vì con còn nhỏ nên anh Hiếu đồng ý để chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/1 tháng. Chị T đề nghị anh cấp dưỡng nuôi con một lần là 1.000.000.000 đồng nhưng anh K không đồng ý với lý do hiện nay anh không có công ăn việc làm ổn định, anh bán kính mắt giúp mẹ tại cửa hàng 58 phố L, mỗi tháng anh được mẹ trả lương 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng nên anh chỉ có thể cố gắng đóng góp tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh K trình bày vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K trình bày hiện nay vợ chồng anh không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh K tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn - chị Vũ Thị Thu T trình bày như sau: Chị công nhận lời khai của anh K về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Chị và anh K yêu và cưới nhau tự nguyện, không ai ép buộc ai. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra bất đồng nhưng không lớn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị muốn anh K làm tròn bổn phận người chồng người cha, chia sẻ với chị trong việc nuôi dạy và chăm sóc con cái. Chị muốn anh K tìm công việc ổn định để mưu sinh cũng như có kinh tế để chia sẻ trách nhiệm nuôi con cùng chị. Từ khi quen nhau tới lúc sống cùng nhau 3 năm, chị luôn là người trả tiền trong các cuộc đi chơi, du lịch, ăn uống của hai vợ chồng. Chị có góp ý để anh thay đổi nhưng đến nay anh K vẫn không thay đổi. Nay anh K xin ly hôn, chị không đồng ý vì thấy rằng mâu thuẫn của vợ chồng không quá lớn. Hơn nữa con chung của anh chị còn quá nhỏ (mới 14 tháng tuổi) cần phải có sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ. Chị T mong muốn vợ chồng có thêm khoảng thời gian suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng, những gì chưa đúng thì chị cũng mong anh K góp ý để chị sửa chữa và mong muốn Tòa án hòa giải để gia đình chị có thể đoàn tụ. Chị T sẽ đồng ý ly hôn với những điều kiện như sau:

Thứ nhất, anh K phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị vì chị được cưới xin đàng hoàng, chị mất đi tuổi trẻ và mang danh phụ nữ một đời chồng.

Thứ hai, anh K phải chu cấp cho con chung của anh chị là Trần Quân số tiền 1.000.000.000 đồng. Số tiền này để đảm bảo sau khi con đủ 18 tuổi sẽ có đủ điều kiện kinh tế bước vào đời.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Q - sinh ngày 08/02/2021. Nếu ly hôn chị T yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con một lần là 1.000.000.000 đồng.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng hiện nay không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – anh Trần Trung K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị T vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, hai

hôm trước chị T đã dọn đồ đạc đi thuê nhà nơi khác sinh sống, anh chị lại cãi nhau, cuộc sống chung rất căng thẳng mệt mỏi. Về con chung anh K đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/1 tháng. Về tài sản chung cũng như nợ chung vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Vũ Thị Thu T không đồng ý ly hôn với anh K và mong muốn được đoàn tụ. Chị cho biết chị và con mới chuyển đi nơi khác sinh sống được hai hôm với mục đích để anh K có khoảng thời gian bình tĩnh để suy nghĩ và quyết định lại việc ly hôn chị. Chị T giữ nguyên quan điểm do không đồng ý ly hôn với anh K nên không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị T trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải, xác minh và thu thập chứng cứ đúng quy định.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của K đối với chị T.

Về con chung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao cháu Trần Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh K là 3.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn với bị đơn là chị Vũ Thị Thu T cư trú tại số 58 phố Lương Văn Can, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết

định đưa vụ án ra xét xử. Anh K chỉ T đều có mặt tại Tòa án theo Giấy báo, thông báo của Tòa án. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và theo loại việc.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung K và chị Vũ Thị Thu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm ngày 15/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (giấy chứng nhận kết hôn số 17). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn anh K và chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Tuy mới kết hôn được một thời gian ngắn nhưng giữa hai người đã nảy sinh những bất đồng xuất phát từ kinh tế và tình cảm. Anh K có suy nghĩ rằng chị T lấy mình không xuất phát từ tình yêu, chị coi thường anh vì anh không kiếm được nhiều tiền, kinh tế phụ thuộc mẹ đẻ. Anh chị tuy sống cùng một nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung mà ly thân từ khi con được vài tháng tuổi. Chị T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không có những hành động, lời nói thể hiện mình muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn chủ động không gần gũi anh K. Điều này thể hiện mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc đã không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhằm mục đích giúp anh K và chị T khắc phục được những tồn tại để có thể đoàn tụ nhưng anh K kiên quyết xin ly hôn, chị T không tham gia buổi hòa giải thứ hai vì cho rằng Tòa án có tổ chức hòa giải cũng không có kết quả nên việc hòa giải đoàn tụ không thành. Ngày 27/6/2022 chị T và con đã dọn đi nơi khác ở. Vậy nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K đối với chị Huyền là có căn cứ.

Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Trần Q - sinh ngày 08/02/2021. Do cháu Trần Q còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vậy nên giao cháu Trần Quân cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo được quyền và lợi ích của con. Tại phiên tòa chị T không có ý kiến

gì về việc cấp dưỡng nuôi con do chị không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy hiện nay anh không có công ăn việc làm ổn định, anh bán kính mắt giúp mẹ mỗi tháng anh được mẹ trả lương 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng nên anh đóng góp tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thu nhập thực tế của anh và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không có khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Trung K đối với chị Vũ Thị Thu T.

Anh Trần Trung K được ly hôn với chị Vũ Thị Thu T.

2. Về con chung: Xác định anh chị có 01 con chung là cháu Trần Q – sinh ngày 08/02/2021. Giao cháu Trần Q cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí: Anh Trần Trung K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0051525 ngày 21/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, anh K còn phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Anh Trần Trung K và chị Vũ Thị Thu T đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Trống;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nguyên

